| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỊNH BIÊN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Văn Tàu;
Ông Nguyễn Quốc Khanh.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Quới – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Hoàng Phong.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N. Trụ sở chính: Số 2, L, phường T, quận B, H.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Thái H – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng N, chi nhánh C. Địa chỉ: Số 19, khóm I, thị trấn C, huyện T, tỉnh A.

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Cao C – Nhân viên phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N, Chi nhánh C, tỉnh A theo giấy ủy quyền số 12/UQ-NHNoCL ngày 26 tháng 11 năm 2019, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Chau H, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Bà Lê Hồ Bích H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Lục Tà D – Cán bộ Đài truyền thanh huyện Tịnh Biên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng N, chi nhánh C trình bày*:

Ngày 24 tháng 5 năm 2011 ông Chau H có ký hợp đồng tín dụng số 172/HĐTD tại Ngân hàng N, chi nhánh C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), số tiền vay vốn là 35.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, Lãi suất: 1.75%/tháng, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay, mục đích vay: Sản xuất lúa chăn nuôi bò, phương thức trả nợ: hạn trả cuối cùng vào ngày 24/5/2012, trả lãi theo định kỳ 3 tháng 1 lần, lãi suất điều chỉnh tăng hoặc giảm (6 tháng một lần) trên thị trường tiền tệ khi có thông báo của Giám đốc NHNo&PTNT tỉnh An Giang. Hình thức vay: tín chấp, nhưng Ngân hàng có giữ hộ tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00863 QSDĐ/kK cấp ngày 04/02/1996 đứng tên Chau H, diện tích đất 6.079 $m^2$, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T. Đại diện Ngân hàng có trình bày bổ sung tuy hợp đồng tín dụng ký ngày 24/5/2011 nhưng ông Chau H ký nhận giải ngân tiền vào ngày 18/5/2011, nên Ngân hàng tính tiền lãi từ ngày ký nhận ngày 18/5/2011. Từ khi vay ông Chau H không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi theo hợp đồng, đến nay nợ vay đã quá hạn.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Chau H trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 172/HĐTD ngày 24/5/2011, gồm: Vốn gốc 35.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn (từ ngày 18/5/2011 đến ngày 26/11/2019) là 47.915.000 đồng, tiền lãi quá hạn (từ ngày 16/5/2012 đến ngày 26/11/2019) là 20.241.667 đồng, tổng cộng tiền vốn, lãi là 103.156.667 đồng. Đồng thời Ngân hàng tiếp tục giữ giấy chứng nhận của ông Chau H đến khi trả xong nợ và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng sau khi xét xử đến khi thanh toán xong vốn gốc.

*- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Chau H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết ông có ý kiến trình bày như sau:* Ông xác định ngày 24 tháng 5 năm 2011 có ký hợp đồng tín dụng số 172/HĐTD tại Ngân hàng N, chi nhánh C, vay số tiền là 35.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, Lãi suất: 1.75%/tháng, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay, mục đích vay: Sản xuất lúa chăn nuôi bò, phương thức trả nợ: hạn trả cuối cùng vào ngày 24/5/2012, trả lãi theo định kỳ 3 tháng 1 lần, lãi suất điều chỉnh tăng hoặc giảm (6 tháng một lần) trên thị trường tiền tệ khi có thông báo của Giám đốc NHNo&PTNT tỉnh An Giang.

Khi vay ông có giao cho Ngân hàng giữ hộ tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00863 QSDĐ/kK cấp ngày 04/02/1996 đứng tên Chau H đất tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T (không ký hợp đồng thế chấp), ông thống nhất số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 24/5/2019 là 99.087.917 đồng. Nhưng do lớn tuổi không còn lao động, nên không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày*: Đối với hợp đồng tín dụng số 172/HĐTD ngày 24/5/2011 ông Chau H thừa nhận và xác định còn nợ như ý kiến đại diện Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh ông Honh cũng rất khó khăn, lớn tuổi không còn khả năng lao động, không con nuôi dưỡng, số tiền vay vốn để kinh doanh sản xuất nhưng bị thua lỗ dẫn đến mất khả năng trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức lãi suất quá hạn.

- *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hợp đồng tín dụng số 172/HĐTD ngày 24/5/2011 giữa Ngân hàng với ông Chau H trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận không trái pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên, do đó ông Chau H có trách nhiệm trả khoản nợ theo hợp đồng này gồm vốn 35.000.000 đồng và tiền lãi 68.156.667 đồng.

+ Về tài sản đảm bảo khoản tiền vay: Ngân hàng không thực hiện ký hợp đồng thế chấp mà giữ tài sản của bên thế chấp thì không đảm bảo về hình thức của hợp đồng, nên buộc Ngân hàng phải trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00863 QSDĐ/kK cấp ngày 04/02/1996 đứng tên Chau H đất tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T.

- *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập:* Biên bản hòa giải ngày 10/10/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2019.

Đại diện nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Chau H có nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh A. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Bị đơn ông Chau H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng N, chi nhánh C ký Hợp đồng tín dụng, cho ông Chau H vay tiền với mục đích là Sản xuất lúa, chăn nuôi bò. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản bằng tiền.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số 172/HĐTD, ký ngày 24 tháng 5 năm 2011 được xác lập trên cơ sở tự nguyện và tự thỏa thuận của các bên. Về nội dung và hình thức hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và phù hợp theo quy định Điều 11 và Điều 13 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước *"Về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng"* và lãi suất áp dụng phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, nên có cơ sở công nhận hợp đồng này là hợp pháp.

Về thỏa thuận giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hình thức hợp đồng tín dụng được các bên ký kết bằng biện pháp tín chấp (không giữ tài sản để bảo đảm thực hiện giao dịch). Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng cho rằng việc giữ Giấy chứng nhận của bị đơn dựa trên cơ sở theo quy định Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, tuy nhiên biện pháp bảo đảm và đăng ký bảo đảm theo quy định tại điều 318, 323 của Bộ luật hình sự năm 2005 là điều kiện để giao dịch bảo đảm có hiệu lực. Do đó, việc ông Chau H tự nguyện giao cho Ngân hàng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00863 QSDĐ/kK cấp ngày 04/02/1996 đứng tên Chau H đất tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T giữ hộ nhưng không thực hiện các quy định về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, là không đảm bảo về nội dung và hình thức, nên không phát sinh hiệu lực thực hiện biện pháp bảo đảm đối với tài sản này. Việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục giữ giấy chứng nhận của ông Chau H là không có cơ sở, buộc Ngân hàng trả lại cho ông Chau H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Về nghĩa vụ trả nợ: Theo bảng kê tính lãi do đại diện Ngân hàng xuất trình tại phiên tòa tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 11 năm 2019) ông Chau H còn nợ tổng cộng tiền vốn, lãi là 103.156.667 đồng. Do ông Chau H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng khoản nợ này.

Đối với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị xem xét giảm tiền lãi quá hạn, tuy nhiên đại diện Ngân hàng không đồng ý, nên không xem xét được.

Theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Từ đó có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Chau H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng khoản nợ này, buộc Ngân hàng trả lại cho ông Chau H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Chau H được miễn toàn bộ tiền án phí do thuộc trường hợp hộ nghèo, người cao tuổi, là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng không phải chịu án phí, được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Chau H.

Buộc ông Chau H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N, tổng cộng tiền vốn, lãi là 103.156.667 đ *(một trăm lẻ ba triệu, một trăm năm mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*, trong đó: Vốn gốc 35.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn (từ ngày 18/5/2011 đến ngày 26/11/2019) là 47.915.000 đồng, tiền lãi quá hạn (từ ngày 16/5/2012 đến ngày 26/11/2019) là 20.241.667 đồng.

Buộc Ngân hàng N trả cho ông Chau H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00863 QSDĐ/kK cấp ngày 04/02/1996 đứng tên Chau H, diện tích đất 6.079 $m^2$, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Chau H được miễn toàn bộ tiền án phí.

Ngân hàng N được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 2.477.000 đồng *(Hai*

*triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số TU/2017/0004644 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- THADS h. Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Mỹ**